

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Trí và Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ B (Sáu, Dân)**, sinh năm 1954; Tại: Quảng Nam; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Có chồng là Trần Đình S1, sinh năm 1950; Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1989; Bị cáo bắt phạm tội quả tang và bị tạm giam từ ngày 17/02/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh. (Có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Hồ Phước Ng, sinh năm 1985; (Vắng mặt).

2. Lê Thanh D2, sinh năm 1998; (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Võ Anh T (Lui), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố L2, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

4. Nguyễn Văn S (S Tùng), sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

5. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

6. Trần Ngọc A (Cheo), sinh năm 1991; (Có mặt).

7. Nguyễn Văn Th (Beo), sinh năm 1990; (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị H3, sinh năm 1991; (Có mặt).

2. Võ Hoàng H4, sinh năm 1974; (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố L2, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố L3, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

3. Trần Trí T3, sinh năm 1986; (Có mặt).

4. Nguyễn Thị Mai H5, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố L2, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Nguyễn Thị B đã nhiều lần mua ma túy rồi phân nhỏ ra bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm mục đích kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân và để sử dụng. Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2020, Nguyễn Thị B mua ma túy đá với giá 3.000.000 đồng của 01 thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại nhà của Nguyễn Thị B; Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 02/2021, Nguyễn Thị B mua ma túy đá với giá 6.000.000 đồng của 01 thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại nhà của Nguyễn Thị B.

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh phối hợp với Công an thị trấn Lạc Tánh tiến hành kiểm tra nhà của

Nguyễn Thị B phát hiện nhiều đối tượng đang tụ tập chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh, phát hiện Nguyễn Thị B đang tàng trữ trái phép ma túy tại phòng ngủ của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 17 đoạn ống nhựa bên trong có tinh thể màu trắng, Bê khai nhận là ma túy đá. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong số ma túy trên trong phong bì số 01, ký hiệu M1 và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị B. Qua khám xét đã thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong, có kích thước 03cm x 1,2cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 nắp nhựa có các hạt tinh thể màu trắng tại bàn học trong phòng ngủ của Nguyễn Thị B, Bê khai nhận đều là ma túy đá, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong 01 đoạn ống nhựa và các hạt tinh thể màu trắng thu trên nắp chai trên vào phong bì số 02, ký hiệu M2; số tiền 2.700.000 đồng; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu DIGITAL SCALE đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại kích thước 16cm x 05cm và 10cm x 4,5cm đã qua sử dụng; 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong được hàn kín một đầu, kích thước từ 03cm đến 04cm, không chứa gì bên trong; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 214/KLGD-PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

*“- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 7,5148 gam; là Methamphetamine.*

*- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4750 gam; là Methamphetamine.*

*Hoàn lại đối tượng giám định:*

*Các đoạn ống nhựa đã nêu ở mục 2.1 và 6,4704 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận;*

*Gói nylon, đoạn ống nhựa đã nêu ở mục 2.2 và 0,3168 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.”*

Tổng khối lượng là 7,9898 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị B và các đối tượng nghiện ma túy đã khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, cụ thể như sau:

Lần 1: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Võ Anh T, 02 lần để T sử dụng. Lần thứ nhất vào khoảng cuối tháng 10/2020 (không xác định rõ ngày giờ cụ thể), Bê bán ma túy cho T với giá 300.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 02/2021, Bê bán ma túy cho T với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

Lần 2: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Hồ Phước Ng nhiều lần để Ng sử dụng. Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 02/2021 (không xác định rõ ngày giờ cụ thể), Bê bán ma túy cho Ng với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng giữa tháng 02/2021, Bê bán ma túy cho Ng với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê, đối với lần này, Ng còn thiếu tiền của Bê.

Lần 3: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S nhiều lần để S sử dụng. Lần thứ nhất vào ngày 14/02/2021 Bê bán ma túy cho S với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng 09 giờ ngày 17/02/2021, Bê bán ma túy cho S với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

Lần 4: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Lê Thanh D2 01 lần để D2 sử dụng vào khoảng cuối tháng 01/2021 (không xác định rõ ngày giờ cụ thể) với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

- Vật chứng trong vụ án: Số tiền 2.700.000 đồng; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu DIGITAL SCALE đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại kích thước 16cm x 05cm và 10cm x 4,5cm đã qua sử dụng; 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong được hàn kín một đầu, kích thước từ 03cm đến 04cm, không chứa gì bên trong; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Các đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 6,4704 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Gói nylon, đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,3168 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Tất cả vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

- Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-TL ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- *Ý kiến của bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị B đều khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Bản kết luận định giám định; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/02/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh phối hợp với Công an thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh ập vào nhà của Nguyễn Thị B tại khu phố Lạc Hóa 01, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh bắt quả tang Nguyễn Thị B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, dạng ma túy đá với khối lượng đã được giám định có 7,9898 gam là Methamphetamine. Mục đích Nguyễn Thị B tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Nguyễn Thị B đã bán ma túy 02 lần cho Võ Anh T để T sử dụng. Lần thứ nhất vào khoảng cuối tháng 10/2020 (không xác định rõ ngày giờ cụ thể), Bê bán ma túy cho T với giá 300.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 02/2021, Bê bán ma túy cho T với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

- Lần thứ hai: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Hồ Phước Ng nhiều lần để Ng sử dụng. Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 02/2021 (không xác định rõ ngày

giờ cụ thể), Bê bán ma túy cho Ng với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng giữa tháng 02/2021, Bê bán ma túy cho Ng với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê, đối với lần này, Ng còn thiếu tiền của Bê.

- Lần thứ ba: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S nhiều lần để S sử dụng. Lần thứ nhất vào ngày 14/02/2021, Bê bán ma túy cho S với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê; Lần thứ hai vào khoảng 09 giờ ngày 17/02/2021, Bê bán ma túy cho S với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

- Lần thứ tư: Nguyễn Thị B đã bán ma túy cho Lê Thanh D2 01 lần để D2 sử dụng vào khoảng cuối tháng 01/2021 (không xác định rõ ngày giờ cụ thể) với giá 200.000 đồng tại nhà của Bê.

Xét thấy, Nguyễn Thị B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép ma túy dưới bất cứ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khẳng định bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo cư trú. Do đó, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người cao tuổi, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền 1.300.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tuyên buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 cân tiểu ly điện tử hiệu DIGITAL SCALE đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại kích thước 16cm x 05cm và 10cm x 4,5cm đã qua sử dụng; 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong được hàn kín một đầu, kích thước từ 03cm đến 04cm, không chứa gì bên trong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Các đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 6,4704 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Gói nylon, đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,3168 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Tất cả vật chứng trên xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi của Võ Thị H3: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thị H3 trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với hành vi của các đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị B: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh không xác định được nhân thân, lai lịch, không chứng minh được hành vi phạm tội, không khởi tố nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[8] Đối với hành vi của các đối tượng tham gia đánh bạc tại bị cáo Nguyễn Thị B gồm Trần Ngọc A, Võ Thị H3, Võ Hoàng H4, Võ Anh T: Quá trình điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tánh Linh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B (Sáu, Dân) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị B 07 (bảy) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị B; Hiện có tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/4/2021.

3.2 Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

3.3 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); Hiện có tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/4/2021.

3.4 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 01 điện thoại hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng.

3.5 Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cân tiểu ly điện tử hiệu DIGITAL SCALE đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại kích thước 16cm x 05cm và 10cm x 4,5cm đã qua sử dụng; 30 đoạn ống nhựa màu trắng trong được hàn kín một đầu, kích thước từ 03cm đến 04cm, không chứa gì bên trong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Các đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 6,4704 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/1 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Gói nylon, đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,3168 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 214/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện có tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.



Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2021); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS và HTTP - Công an Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Bình**